TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hưng

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Văn Đương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2025/HNGĐST ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Trúc Phương**, sinh năm 1997

CCCD: 091197006457, tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Chánh, xã Vĩnh Hoà, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Ông **Choi Jeongil,** sinh năm 1974

Hộ chiếu số: M526S8639 do Bộ Ngoại giao cấp ngày 30/6/2024

Địa chỉ: 43 Gamman-dong, Nam-gu, Busan-si, Korea

(Các đương sự vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2025 và bản tự khai ngày 14/4/2025 bà Lê Thị Trúc Phương trình bày: Tháng 07/2024, bà và ông Choi Jeongil tự quen

biết nhau, quá trình tìm hiểu cả hai nảy sinh tình cảm, tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang) vào ngày 20/9/2024.

Sau khi kết hôn, ông Jeongil ở lại Việt Nam khoảng 03 – 04 ngày thì trở về Hàn Quốc. Bà lên TP.HCM học tiếng Hàn khoảng 03 tháng để phỏng vấn sang đoàn tụ cùng chồng, nhưng khoảng 04 – 05 trước ngày bay sang Hàn Quốc thì bà không liên lạc được với ông Jeongil, vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên lạc từ cuối tháng 11/2024 đến nay.

Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Jeongil, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Jeongil. Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Choi Jeongil: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Trúc Phương theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ của Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Trúc Phương với bị đơn ông Choi Jeongil.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Nguyên đơn bà Lê Thị Trúc Phương có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Choi Jeongil vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Bà Lê Thị Trúc Phương và ông Choi Jeongil kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã U Minh Thượng, tỉnh An Giang) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 20/9/2024 nên Hội đồng xét xử nhận định là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân ly hôn: Bà Phương xác nhận vợ chồng không có nhiều thời gian chung sống, ông Jeongil không bảo lãnh bà Phương sang đoàn tụ, ông, bà đã không còn liên lạc với nhau từ cuối tháng 11/20024. Đối với ông Choi Jeongil đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án theo thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại Trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc

nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Trúc Phương.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Lê Thị Trúc Phương và ông Choi Jeongil đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Trúc Phương đối với ông Choi Jeongil. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Trúc Phương xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Trúc Phương phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0013438 ngày 10/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[4]. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Phí uỷ thác tư pháp: Bà Lê Thị Trúc Phương phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà Phương đã nộp theo biên lai thu số 0006329 ngày 14/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Trúc Phương.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc Phương được ly hôn với ông Choi Jeongil.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Trúc Phương xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Trúc Phương phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số

0013438 ngày 10/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Phí uỷ thác tư pháp: Bà Lê Thị Trúc Phương phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà Phương đã nộp theo biên lai thu số 0006329 ngày 14/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Trúc Phương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết. Ông Choi Jeongil có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh An Giang;
- THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Út Mẫn

BẢN DỊCH
TRANSLATION

An Giang 성
인민 법원
사건 번호: **06**/2026/HNGĐ-ST
날짜: 2026/01/28
이혼의 건

베트남 사회 주의 공화국
독립–자유–행복

베트남 사회 주의 공화국
대표
An Giang 성 인민 법원

-초심 공판 이사회는 다음과 같다:

판사 – 의장: Huynh Thi Ut Man 님

인민 위원: Nguyen Tan Hung 님

Nguyen Hong Xung 님

-법원 비서: Vo Tuan Anh 님- An Giang 성 인민법원 비서

-공판에 참가한 An Giang 성 인민 검찰청의 대표자: Trinh Van Duong 님-검찰관

2026 년 01 월 28 일, An Giang 성 인민 법원 본사에서 아래 당사자간에 2025 년 12 월 12 일자 83/2025/QDXXST-HNGD 호 사건 1 심 재판에 대한 결정문에 따라 이혼 사건에 대한 2025 년 04 월 10 일자 33/2025/HNGDST 호 수리된 사건을 공개저으로 1 심 재판했다.

-원고: **Le Thi Truc Phuong**, 생년월일: 1997

주민신분증번호: 091197006457, 발급기관: 사회 질서에 대해서 행정 관리 경찰국

발급일: 2021 년 5 월 10 일

주소: An Giang 성, Vinh Hoa 면, Vinh Chanh 읍

-피고: **CHOI JEONGIL**, 생년: 1974

여권번호: M526S8639, 발급기관: 외교부

발급일: 2024 년 6 월 30 일

주소: 대한민국 부산광역시 남구 감만동 43

(각 당사자는 재판에 결석했다)

사건의 내용

- 2025 년 2 월 24 일자 소장 및 2025 년 4 월 14 일자 진술서에서 원고 Le Thi Truc Phuong 은 다음과 같이 진술하였다:

2024 년 7 월경 원고와 피고 **CHOI JEONGIL** 은 서로 알게 되었고, 교제하는 과정에서 서로 호감을 갖게 되어 결혼식을 올리고 2024 년 9 월 20 일 Kien Giang 성 U Minh Thuong 현 인민위원회(현재: An Giang 성 U Minh Thuong 면)에서 자발적으로 혼인신고를 하였다.

혼인 후 피고 **CHOI JEONGIL** 은 약 3~4 일 동안 베트남에 머문 뒤 한국으로 귀국하였다. 이후 원고는 남편과의 동반 거주를 위한 면접을 준비하기 위해 약 3 개월 동안 Ho Chi Minh 시에서 한국어를 공부하였다. 그러나 한국으로 출국하기 약 4~5 일 전부터 피고 **CHOI JEONGIL** 과 연락이 되지 않았고, 그 이후 부부는 별거 상태에 있으며 2024 년 11 월 말경부터 현재까지 서로 연락이 없는 상태이다.

원고는 부부 간의 애정이 더 이상 존재하지 않고 혼인 관계를 유지할 수 없다고 판단하여, 피고 **CHOI JEONGIL** 과의 이혼을 요구한다.

공동 자녀, 공동 재산, 공동 채무는 없으며, 이에 대하여 법원의 해결을 요구하지 않는다.

- ***피고 CHOI JEONGIL*** 은 법원의 소송 진행 전 과정에서 출석하지 않았으며, 법원이 적법한 사법공조 절차에 따라 송달한 서류에 대하여도 원고 **Le Thi Truc Phuong** 의 이혼 청구에 대한 의견서를 제출하지 않았다.

-An Giang 성 인민검찰원 대표의 의견 진술: 절차적 측면에서, 재판장, 재판부, 재판장, 재판부, 법원 서기 및 원고는 민사소송법의 규정을 올바르게 준수하였다. 사건의 실체적 내용에 관하여, 재판부가 원고 **Le Thi Truc Phuong** 의 피고 **CHOI JEONGIL** 에 대한 이혼 청구를 인용할 것을 제안한다.

법원의 판정

[1] **절차에 대하여:** 원고 **Le Thi Truc Phuong** 은 불출석 신청서를 제출하였고, 피고 **CHOI JEONGIL** 은 소송 진행 전 과정에서 출석하지 않았으며, 법원은 적법한 사법 공조 절차를 이행하였다. 이에 민사소송법 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조에 근거하여, 재판부는 원고 및 피고의 불출석 상태에서 심리 및 판결을 진행하기로 결정한다.

[2] **본안에 대하여:** 원고 **Le Thi Truc Phuong** 과 피고 **CHOI JEONGIL** 은 자발적인 의사에 따라 혼인하였고, 적법하게 혼인신고를 하였으며 2024 년 9 월 20 일 Kien Giang 성 U Minh Thuong 현 인민위원회(현재: An Giang 성 U Minh Thuong 면)로부터 혼인증명서 제 37 호를 발급받았다. 따라서 합의부는 본 혼인이 합법적인 혼인 관계임을 인정한다.

이혼 사유에 관하여: 원고는 부부가 함께 생활한 시간이 많지 않았고, 피고 **CHOI JEONGIL** 이 원고의 한국 동반 거주를 위한 초청 절차를 진행하지 않았으며, 양측은 2024 년 11 월 말경부터 서로 연락이 없는 상태라고 확인하였다.

피고 **CHOI JEONGIL** 은 법원이 소송 서류를 대한민국 주재 베트남 대사관의 전자정보 포털 및 공고 게시 절차를 통하여 송달하였음에도 불구하고 원고의 이혼 청구에 대하여 어떠한 의견서도 제출하지 않았다.

합의부는 원고 **Le Thi Truc Phuong** 과 피고 **CHOI JEONGIL** 사이의 혼인 관계가 이미 심각하게 파탄 상태에 이르렀으며, 공동생활을 계속하기 어렵고 혼인의 목적이 달성될 수 없다고 판단한다. 따라서 혼인 및 가족에 관한 법률 제 56 조에 근거하여 합의부는 안장성 인민검찰원의 의견을 받아들여 원고 레 티 쭉 프엉의 피고 최정일에 대한 이혼 청구를 인용한다. 공동 자녀, 공동 재산 및 공동 채무에 대하여는 원고가 존재하지 않음을 확인하고 법원의 해결을 요구하지 않았으므로 본 재판에서 심리하지 않는다.

[3] 1 심 혼인·가족 사건 소송비용: 원고 **Le Thi Truc Phuong** 은 300,000 동의 소송비용을 부담한다. 이는 2025 년 3 월 10 일 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)의 영수증 번호 0013438 에 따라 이미 납부한 300,000 동의 소송비용 예납금에서 공제한다.

[4] 사법공조 집행 비용: 사법공조 비용 200,000 동은 원고 **Le Thi Truc Phuong** 이 부담한다. 해당 금액은 2025 년 4 월 14 일 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)의 영수증 번호 0006329 에 따라 이미 납부하였다.

위와 같은 이유로 인해,

결정:

민사소송법 제 38 조 제 2 항, 제 147 조 제 4 항, 제 228 조 제 1 항, 제 266 조, 제 273 조, 제 469 조 제 1 항 제 d 호, 제 477 조 제 6 항 제 c 호, 제 479 조 제 2 항에 근거하고,

2014 년「혼인 및 가족법」제 56 조, 2016 년 12 월 30 일자 국회상무위원회 결의 제 326/2016/UBTVQH14 (법원 비용 및 수수료의 징수, 면제, 감면, 납부, 관리 및 사용에 관한 규정)을 적용하여,

판정:

원고 **Le Thi Truc Phuong** 의 피고 **CHOI JEONGIL** 에 대한 이혼 청구를 인용한다.

1. 혼인관계: **Le Thi Truc Phuong** 는 **CHOI JEONGIL** 과 이혼한다.

2. 공동자녀, 공당 자산, 공동 채무에 대해서: **Le Thi Truc Phuong** 는 없다고 확인해서 법원의 해결을 신청하지 않아서 패잔 위원회는 검토하지 않았다.

3. 제 1 심 혼인·가족 사건 소송비용: 원고 **Le Thi Truc Phuong** 은 300,000 동의 소송비용을 부담한다. 이는 2025 년 3 월 10 일 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An

Giang 성 민사집행국)의 영수증 번호 0013438 에 따라 이미 납부한 300,000 동의 소송비용 예납금에서 공제한다.

4. 사법공조 집행 비용: 사법공조 비용 200,000 동은 원고 **Le Thi Truc Phuong** 이 부담한다. 해당 금액은 2025 년 4 월 14 일 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)의 영수증 번호 0006329 에 따라 이미 납부하였다.

5. 항소권에 관하여: **Le Thi Truc Phuong** 은 판결문을 수령한 날 또는 법원이 판결문을 공시한 날로부터 15 일 이내에 본 판결에 대하여 항소할 권리가 있다. 한편, **CHOI JEONGIL** 은 판결문이 적법하게 송달된 날 또는 법률 규정에 따라 판결문이 공시된 날로부터 1 개월 이내에 항소할 권리가 있다.

판결, 결정은 민사형 시행법 제 2 조의 규정에 의하여 시행될 경우 민사형를 시행되는 자, 민사형을 시행해야 하는 자는 민사형 시행법 제 6 조, 7 조, 7a 조, 9 조의 규정에 의하여 시행 합의권, 시행 요청권이 있거나, 자발적으로 시행하거나시행을 강제됩니다. 시행 기간은 민사형 시행법 제 30 조의 규정에 의하여 실시됩니다./.

수신처:
- An Giang 성 인민검찰청;
- An Giang 성 민사형 시행국;
- Vinh Hoa 면 인민위원회;
- 각 당사자;
- 사건 서류 저장.

초심 공판 이사회의 대표자
판사 – 의장
(서명, 날인)

Huynh Thi Ut Man

Tôi, Hoàng Hải Yến, Căn cước số: 019300003314 do Bộ Công an cấp ngày 16/07/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**

성명: Hoang Hai Yen 주민등록번호 : 019300003314; 발급처: 공안부; 발급일: 2025/07/16; 이 자료를 베트남에서 한국어로 정확하게 번역했습니다.

Ngày 16 tháng 03 năm 2026

2026 년 03 월 16 일

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

번역자 서명 및 성명 기재

Hoàng Hải Yến

Hoang Hai Yen

Ngày 16 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười sáu, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

2026 년 03 월 16 일

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

하노이시, O Cho Dua 동, Giang Vo 165 번지에서 주소가 있는 Nguyen Hue 공증 사무소에서

Tôi, Lê Như Tuân là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

저는 공증인 입니다, 하노이시, Nguyen Hue 공증 사무소에서.

CHỨNG THỰC

- Bà Hoàng Hải Yến là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

- 본 번역문의 각 페이지에 서명한 사람은 Hoang Hai Yen 입니다. 공증 담당자는 번역문에 있는 번역자의 서명을 확인하였으며, 하노이시 Nguyen Hue 공증사무소에 등록된 번역 협력자의 서명 표본과 일치함을 확인하였습니다.

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 06 tờ, 06 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

공증 문서는 원본 부로 작성되며, 각 번역본은 매, 페이지를 포함하며, 하노이시 Nguyen Hue 공증 사무소에서 원본 01 부씩을 저장합니다.

Số chứng thực: 29583 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

공증번호: **대장번호: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인

S.B.K.H.&.B.B - C.T.H.D

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Lê Như Tuân